TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/DS-ST
Ngày: 31-3-2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Danh Thị Kiều Oanh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Hồng Hạnh
Ông Võ Văn Liềm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: bà Thị Kim Lài – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 110/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S (S1);

Trụ sở chính: Lầu H, 2 N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Đức Thạch D: Ông Đường Duy T, sinh năm 1988 - chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh G, tỉnh Kiên Giang (có mặt)

- *Bị đơn*: anh Danh Chí T1, sinh năm 1997 (vắng mặt)
Địa chỉ: khu phố P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2024 của Ngân hàng TMCP S và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng là ông Đường Duy T trình bày:

Vào ngày 24/11/2022, anh Danh Chí T1 có đến Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh G ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, cụ thể Giấy đề nghị kiêm hợp đồng

cấp thẻ tín dụng cá nhân số: 2426071 ngày 24/11/2022 hạn mức số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Sau khi được cấp thẻ anh Danh Chí T1 đã sử dụng thực hiện các giao dịch đến ngày 10/01/2024 với tổng số tiền là 57.556.000 đồng. Anh T1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 35.753.288đồng (Trong đó, số tiền gốc là 26.186.149đồng và số tiền lãi phí là 9.567.139đồng). Tuy nhiên, từ ngày 11/01/2024 đến nay anh T1 không thực hiện đúng cam kết trả nợ gốc và các khoản lãi phát sinh. Ngân hàng TMCP S đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở cũng như tạo điều kiện cho anh Danh Chí T1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng anh T1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên khoản nợ của anh T1 đã chuyển sang quá hạn là đã vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng.

Tại phiên tòa, Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S là ông Đường D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Danh Chí T1 phải trả nợ Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 31/3/2025 là 50.724.468 đồng (trong đó, nợ gốc 31.369.851 đồng và lãi 19.354.617 đồng) và các khoản lãi phát sinh theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số: 2426071 ngày 24/11/2022 cho đến khianh T1 trả hết khoản nợ. Ngoài ra, ông T không yêu cầu gì thêm.

* Đối với bị đơn anh Danh Chí T1 không có mặt tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng anh T1 không có mặt cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của anh.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Tòa án xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" là đúng quy định và thuộc thẩm quyền giải quyết. Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các bước tiến hành tố tụng đúng theo quy định, tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Riêng đối với bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S buộc anh Danh Chí T1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tính đến ngày 31/3/2025 tổng cộng 50.724.468 đồng (trong đó, nợ gốc 31.369.851 đồng và lãi 19.354.617 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP S khởi kiện anh Danh Chí T1 đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh T1 phải thanh toán nợ theo Hợp đồng sửu dụng thẻ tín dụng đã ký kết vì anh T1 đã vi phạm thời hạn trả nợ. Bị đơn có địa chỉ tại khu phố P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang nên Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xác định quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh T1 với tư cách là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung: Vào ngày 24/11/2022, Ngân hàng TMCP S có thống nhất cho với anh T1 Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, cụ thể Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số: 2426071 ngày 24/11/2022 hạn mức số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Trong thời gian thực hiện hợp đồng anh Danh Chí T1 đã sử dụng thực hiện các giao dịch đến ngày 10/01/2024 với tổng số tiền là 57.556.000 đồng. Anh T1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 35.753.288đồng (Trong đó, số tiền gốc là 26.186.149đồng và số tiền lãi phí là 9.567.139đồng). Sau đó, từ ngày 11/01/2024 đến nay anh T1 ngưng thanh toán và anh T1 để khoản nợ thẻ quá hạn, anh T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết và gây ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T1 phải trả cho ngân hàng số tiền tính đến ngày 31/3/2025 là 50.724.468đồng (trong đó nợ gốc 31.369.851 đồng và lãi 19.354.617 đồng).

Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản về điều kiện phát hành sử dụng thẻ số 2426071 ký ngày 24/11/2022 là hợp đồng thẻ tín dụng tín chấp và bên anh T1 không có thế chấp tài sản bảo đảm, nội dung trong hợp đồng được các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định pháp luật nên phát sinh hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, trong thời gian thực hiện hợp đồng anh T1 chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận mà đã vi phạm thời gian trả nợ từ ngày 01/12/2021 đến nay. Do đó, X yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với bị đơn anh T1 đã bỏ địa phương đi đâu không rõ địa chỉ, căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 có quy định: "*Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú, trụ sở mà không thông báo*

địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện thì Thẩm phán không trả lại đơn khởi kiện mà xác định người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cố tình giấu địa chỉ và tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung". Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thẩm tra, xác minh cho thấy anh T1 thường xuyên vắng mặt ở nơi cư trú nhưng anh T1 cũng thường có về nhà nhưng không rõ thời điểm trở về và không xác định được địa chỉ nơi cư trú mới. Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 177, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh T1 theo quy định nhưng anh vẫn không có mặt không có lý do và anh T1 cũng không gửi bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến và yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S cho Tòa án nên HĐXX không thể xem xét nguyện vọng của anh T1.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự có giá ngạch: 50.724.468 đồng x 5% = 2.536.223 đồng (hai triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm hai mươi ba đồng) buộc anh T1 có nghĩa vụ nộp do anh có lỗi trong vụ kiện này.

Ngân hàng TMCP S được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 960.000 đồng (chín trăm sáu mươi ngàn đồng) theo lai thu số 0006067 ngày 10/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, vì yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 177, Điều 179, điểm e khoản 1 Điều 192, khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 8 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

Buộc: anh Danh Chí T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 31/3/2025 là 50.724.468đồng (năm mươi triệu bảy trăm hai mươi bốn ngàn bốn trăm sáu mươi tám đồng) (trong đó, nợ gốc 31.369.851 đồng và lãi 19.354.617 đồng).

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T1 chưa thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi từ tính từ ngày 01/4/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số: 2426071 ngày 24/11/2022 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Danh Chí T1 phải nộp án phí 2.536.223 đồng (hai triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm hai mươi ba đồng).

Ngân hàng TMCP S không phải nộp án phí và được nhận lại số tiền 960.000 đồng (chín trăm sáu mươi ngàn đồng) theo lai thu số 0006067 ngày 10/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/3/2025). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 9 Luật thi hành án dân sự và các Điều 7, 7a, 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Danh Thị Kiều Oanh

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS Gò Quao;
-Chi cục THA;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.